

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính trong tháng 10 năm 2024 trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Căn cứ Đề cương báo cáo hằng tháng về kết quả thực hiện các nội dung theo Công điện số 644/CĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ (gửi kèm theo Công văn số 5633/VPCP-KSTT ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ); Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 10 năm 2024 (từ ngày 21 tháng 9 năm 2024 đến ngày 20 tháng 10 năm 2024) trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về cải cách việc quy định thủ tục hành chính (TTHC)

1.1. Kết quả đánh giá tác động và thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC

Trong kỳ báo cáo, Ủy ban nhân dân tỉnh không ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính (TTHC); do đó, không phát sinh hoạt động đánh giá tác động TTHC và thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC.

1.2. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định TTHC

- Ban hành Kế hoạch¹ rà soát, đánh giá 29 TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của 15 cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh năm 2024. Đến nay, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã thông qua phương án đơn giản hóa 29 TTHC (đạt 100% so với Kế hoạch) thuộc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tư pháp, Y tế, Nội vụ, Văn hóa và Thể thao, Tài nguyên và Môi trường, Lao động – Thương binh và Xã hội, Công Thương, Du lịch, Giao thông vận tải, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ và Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh²

¹ Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

² Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 12/4/2024, Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 09/5/2024, Quyết định số 1732/QĐ-UBND ngày 17/5/2024, Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 17/5/2024, Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 27/6/2024, Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 06/07/2024, Quyết định số 2603/QĐ-UBND ngày 18/7/2024, Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 24/7/2024, Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 01/8/2024, Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 01/8/2024, Quyết định số 2773/QĐ-UBND ngày 01/8/2024, Quyết định số 2824/QĐ-UBND ngày 06/8/2024, Quyết định số 2918/QĐ-UBND ngày 14/8/2024, Quyết định số 2919/QĐ-UBND ngày 14/8/2024, Quyết định số 2933/QĐ-UBND ngày 15/8/2024, Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 17/8/2024, Quyết định số 2959/QĐ-UBND ngày 17/8/2024 và Quyết định số 2961/QĐ-UBND ngày 17/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

(trong đó, giảm thời gian giải quyết đối với 22 TTHC và đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ đối với 07 TTHC) với số tiền tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa 29 TTHC ước tính hơn 2 tỷ đồng/năm.

2. Về cải cách việc thực hiện TTHC

2.1. Kết quả công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC

- Thực hiện việc công bố, công khai danh mục TTHC theo quy định ngay sau khi Bộ, ngành Trung ương công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Theo đó, kết quả thực hiện trong tháng 10 năm 2024, Bình Định có điểm trung bình nhóm chỉ số công bố, công khai đạt 16,4/18 điểm (tăng 1,4 điểm), cụ thể:

+ Tỷ lệ TTHC công bố đúng hạn đạt 89,83%, Tỷ lệ TTHC công khai, cập nhật đúng hạn đạt 75,32%.

+ Số TTHC được công khai đầy đủ các nội dung quy định về các bộ phận cấu thành đạt 100%.

+ Tỷ lệ hồ sơ đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia là 29.526 hồ sơ (đạt 95,72%).

- Thực hiện thường xuyên việc rà soát, làm sạch TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh đã được công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời, đúng quy định³. Ngoài ra, định kỳ hằng tháng công khai kết quả thực hiện các chỉ tiêu liên quan “Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến”; kết quả giải quyết hồ sơ TTHC và cung cấp danh sách các cá nhân giải quyết hồ sơ TTHC trễ hạn⁴.

- Ban hành 09 Quyết định công 88 TTHC nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện trên địa bàn tỉnh⁵ (Lũy kế tính đến ngày 24/10/2024: Công bố 144/575 TTHC nội bộ (có Phụ lục kèm theo)). Đồng thời, tiếp tục ban hành văn bản⁶ chỉ đạo các sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã khẩn trương rà soát, công bố, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ theo chỉ đạo của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 5990/VP-CP-KSTT ngày 22 tháng 8 năm 2024. Theo đó, giao Sở Nội vụ phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đưa nội dung nhiệm vụ công bố, đơn

³ Ban hành Công văn số 602/VPUBND-KSTT ngày 02/08/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các 16 sở, ban, ngành phối hợp làm sạch dữ liệu, chuẩn hóa danh mục 84 TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý.

⁴ Báo cáo số 859/BC-VPUBND ngày 16/10/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giải quyết hồ sơ TTHC và cung cấp danh sách các cá nhân giải quyết hồ sơ TTHC trễ hạn trong tháng 9 năm 2024.

⁵ Có 09 cơ quan tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC nội bộ, bao gồm: (i) Văn phòng UBND tỉnh đạt 12/12 TTHC (Quyết định số 3599/QĐ-UBND ngày 16/10/2024), (ii) Sở Tài chính đạt 44/101 TTHC (Quyết định số 3604/QĐ-UBND ngày 16/10/2024); (iii) Sở Y tế đạt 9/28 TTHC (Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 20/10/2024); (iv) Sở Tư pháp 4/24 TTHC (Quyết định số 3680/QĐ-UBND ngày 22/10/2024), (v) Sở Thông tin và Truyền thông đạt 2/47 TTHC (Quyết định số 3607/QĐ-UBND ngày 16/10/2024); (vi) Sở Tài nguyên và Môi trường đạt 1/46 TTHC (Quyết định số 3661/QĐ-UBND ngày 20/10/2024); (vii) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đạt 29/58 TTHC (Quyết định số 3717/QĐ-UBND ngày 24/10/2024); (viii) Sở Xây dựng đạt 12/16 TTHC (Quyết định số 3718/QĐ-UBND ngày 24/10/2024); (ix) Sở Giao thông vận tải đạt 11/31 TTHC (Quyết định số 3719/QĐ-UBND ngày 24/10/2024).

⁶ Công văn số 8330/UBND-KSTT - 19/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh .

giản hóa thủ tục hành chính nội bộ theo các chỉ tiêu nêu trên vào công tác đánh giá, chấm điểm, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, đề xuất chỉ tiêu thực hiện trong Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh trong năm 2025 và giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, tham mưu, đề xuất việc chuyển đổi công tác quản lý “việc tuân thủ quy trình giải quyết thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh” lên môi trường số **tương tự như quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp** để nâng cao hơn nữa hiệu quả của hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

2.2. Kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo là 58.926 hồ sơ, trong đó bao gồm: 43.048 hồ sơ tiếp nhận mới (trực tuyến: 41.799 hồ sơ, trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính công ích: 1.249 hồ sơ), 15.888 hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 44.310 hồ sơ, trong đó bao gồm: 40.922 hồ sơ giải quyết trước hạn, 3.322 hồ sơ giải quyết đúng hạn và 66 hồ sơ giải quyết trễ hạn.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết là 14.624 hồ sơ, trong đó bao gồm: 14.615 hồ sơ còn trong hạn.

* Kết quả triển khai 02 nhóm Dịch vụ công liên thông “khai sinh, khai tử” theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP của Chính phủ:

(i) Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi: 1.968 hồ sơ, trong đó bao gồm: 1.968 hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 100%), không có hồ sơ trực tiếp.

(ii) Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí 518 hồ sơ, trong đó bao gồm: 518 hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 100%), không có hồ sơ trực tiếp.

(iii) Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú 339 hồ sơ, trong đó bao gồm: 339 hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 100%), không có hồ sơ trực tiếp.

2.3. Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến

Theo số liệu thống kê trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (Hệ thống VNPT-iGate) trong tháng 10 năm 2024:

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến bình quân chung của cả tỉnh đạt tỷ lệ 96,9% (tăng 0,3% so với tháng 9/2024), trong đó: Cấp tỉnh đạt 99,4 % (giảm 0,3%), cấp huyện đạt 99,1% (tăng 1,06%), cấp xã đạt 94,67% (giảm 0,08%).

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến bình quân chung của cả tỉnh đạt 97,8% (tăng 13,02% so với tháng 9/2024), trong đó: Cấp tỉnh đạt 73,02% (tăng 1,22%), cấp huyện đạt 71,86 % (tăng 34,79%), cấp xã đạt 97,65%% (giảm 0,83%).

- Tỷ lệ kết quả số hóa thành phần hồ sơ bình quân chung của cả tỉnh đạt 99,86% (tăng 0,01% so với tháng 9/2024), trong đó: Cấp tỉnh đạt 99,97% (giảm

0,03%), cấp huyện đạt 99,9% (không tăng, không giảm), cấp xã đạt 99,8% (giảm 0,1%).

- Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử bình quân chung của cả tỉnh đạt 96,15% (không tăng, không giảm so với tháng 9/2024), trong đó: Cấp tỉnh đạt 89,35% (giảm 9,76%), cấp huyện đạt 92,27% (tăng 1,58%), cấp xã đạt 99,26% (tăng 1,6%).

- Tỷ lệ tái sử dụng kết quả số hóa bình quân chung của cả tỉnh đạt 48,91% (giảm 4,95% so với tháng 9/2024), trong đó: Cấp tỉnh đạt 34,99% (giảm 8,44%), cấp huyện đạt 35,83% (giảm 11,25%), cấp xã đạt 70,66% (tăng 3,44%).

3. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

Trong tháng 10 năm 2024, Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Công Dịch vụ công quốc gia đã tiếp nhận 15 phản ánh, kiến nghị. Theo đó, đã xử lý và công khai đúng hạn: 14 phản ánh, kiến nghị; đang xử lý và còn trong hạn: 01 phản ánh, kiến nghị; không có phản ánh, kiến nghị trễ hạn/quá hạn.

4. Một số nhiệm vụ khác

Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện một số nhiệm vụ có liên quan như:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản⁷ đôn đốc đề nghị Thủ tướng các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo các Văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ⁸, Văn phòng Chính phủ⁹.

- Ban hành Quyết định¹⁰ Phê duyệt “Khung danh mục nhiệm vụ thực hiện Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp” và ban hành “Kế hoạch cải thiện, nâng cao kết quả Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Theo đó, “Khung danh mục nhiệm vụ thực hiện Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp” bao gồm 28 nhiệm vụ cụ thể, trong đó: (i) 05 nhiệm vụ để thực hiện các nội dung của chỉ số thành phần “Công khai, minh bạch”; (ii) 06 nhiệm vụ để thực hiện các nội dung của chỉ số thành phần “Tiến độ giải quyết”; (iii) 04 nhiệm vụ để thực hiện các nội dung của chỉ số thành phần “Hồ sơ trực tuyến”; (iv) 03 nhiệm vụ để thực hiện các nội dung của chỉ số thành phần “Thanh toán trực tuyến”; (v) 06 nhiệm vụ để thực hiện các nội dung của chỉ số thành phần “Số hóa hồ sơ” và (vi) 04 nhiệm vụ để thực hiện các nội dung của chỉ số thành phần

⁷ Công văn số 8335/UBND-KSTT ngày 20/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁸ Công văn số 727/TTg-KSTT ngày 01/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy cải cách TTHC, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp; Thông báo số 434/TB-UBND ngày 25/9/2024 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị chuyên đề về “Nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến” của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

⁹ Thông báo số 7548/TB-VPCP ngày 15/10/2024 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn tại buổi làm việc với một số bộ, địa phương về công tác cải cách TTHC.

¹⁰ Quyết định số 3565/QĐ-UBND ngày 12/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

“Mức độ hài lòng”. Ngoài ra, “Kế hoạch cải thiện, nâng cao kết quả Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh” xác định các nhiệm vụ cụ thể thuộc “Khung danh mục nhiệm vụ” mà từng cơ quan, đơn vị, địa phương (cho đến cấp xã) cần tổ chức triển khai thực hiện trong năm 2024 và trong thời gian tới để cải thiện từng chỉ số thành phần thuộc “Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp”.

- Ban hành 01 Quyết định phân cấp cho Sở Nội vụ thực hiện giải quyết 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh¹¹. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn đã ban hành Quyết định¹² phân cấp cho Phòng Nội vụ thành phố thực hiện giải quyết 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo Công văn số 4223/BNV-TGCP ngày 21/07/2024 của Bộ Nội vụ.

- Triển khai mô hình “Hành chính phục vụ người dân” trên địa bàn tỉnh¹³. Theo đó, trong tháng 10/2024, kết quả thực hiện có 1.348 trường hợp cấp giấy chứng nhận, thư chúc mừng, thư chia buồn được lãnh đạo các địa phương trao tận tay đến người dân, cụ thể: (i) Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn thí điểm 21/21 đơn vị cấp xã, kết quả: trao 252 thư chúc mừng, 110 giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, 132 thư chia buồn, (ii) Ủy ban nhân dân thị xã Hoài Nhơn triển khai thí điểm 17/17 đơn vị cấp xã, kết quả: trao 252 thư chúc mừng, 102 giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, 103 thư chia buồn; (iii) Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước triển khai thí điểm 13/13 đơn vị cấp xã, kết quả: trao 147 thư chúc mừng, 105 giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, 73 thư chia buồn; (iv) Ủy ban nhân dân thị xã An Nhơn triển khai thí điểm 02/15 đơn vị cấp xã, kết quả: trao 24 thư chúc mừng, 14 giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, 07 thư chia buồn; (v) Ủy ban nhân dân huyện An Lão triển khai thí điểm 10/10 đơn vị cấp xã, kết quả: trao 13 thư chúc mừng, 10 giấy chứng nhận đăng ký kết hôn và 04 thư chia buồn.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Quyết định¹⁴ thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Thỏa thuận hợp tác phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2025 – 2030 và các Quyết định¹⁵ Thành lập các Tổ công tác Chính sách, Tổ công tác Công nghệ, Tổ công tác Giáo dục - Đào tạo, Tổ công tác Đầu tư, Tổ Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Thỏa thuận hợp tác phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2025 – 2030.

¹¹ Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 02/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

¹² Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn.

¹³ Quyết định số 4900/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

¹⁴ Quyết định số 3333/QĐ-UBND ngày 24/09/2024

¹⁵ Quyết định số 3339/QĐ-UBND ngày 25/09/2024, Quyết định số 3340/QĐ-UBND ngày 25/09/2024, Quyết định số 3341/QĐ-UBND ngày 25/09/2024, Quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 25/09/2024 và Quyết định số 3343/QĐ-UBND ngày 25/09/2024.

- Ngoài ra, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã rà soát các hồ sơ tạm dừng trên Hệ thống VNPT-iGate, ban hành Công văn¹⁶ đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị liên quan: (i) Rà soát, xử lý dứt điểm hồ sơ tồn đọng trên Hệ thống VNPT-iGate do hồ sơ đang ở trạng thái “tạm dừng việc xử lý”, chưa hoàn thành, làm ảnh hưởng đến kết quả “Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp” và (ii) Quan tâm, tăng cường, chủ động thực hiện các giải pháp quản lý, kiểm soát chặt chẽ các trường hợp trả lại hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Trong tháng 10 năm 2024, công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh tiếp tục được các Sở, ban, ngành, địa phương quan tâm, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, nhất là kịp thời công bố, công khai danh mục TTHC, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC và cung cấp DVC trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Kết quả thực hiện “Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp” tiếp tục có sự chuyển biến và cải thiện ở một số chỉ tiêu so với tháng 9 năm 2024 như: Công bố, công khai TTHC tăng 1,4 điểm; hồ sơ trực tuyến tăng 1,2%; thanh toán trực tuyến tăng 13,02%, Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ tăng 0,01%.

2. Tồn tại, hạn chế

- Hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn vẫn còn tại một số địa phương, đơn vị (tăng 10 hồ sơ so với tháng 9/2024), tỷ lệ tái sử dụng kết quả số hóa giảm so với tháng 9/2024.

- Một số Sở, ngành chậm rà soát, tham mưu, trình công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước theo Kế hoạch¹⁷ rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 – 2025 và Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ (kết quả công bố đạt 25%).

III. NHIỆM VỤ TRONG THÁNG 11 NĂM 2024

1. Thực hiện việc công bố, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

2. Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Đôn đốc, hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 theo Kế hoạch thực hiện trong năm 2024.

¹⁶ Công văn số 807/VPUBND-KSTT ngày 01/10/2024 và Công văn số 848/VPUBND-KSTT ngày 15/10/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

¹⁷ Ban hành theo Quyết định số 3973/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

4. Sơ kết việc triển khai Đề án “Thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp đảm nhận nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính” trên địa bàn tỉnh.

5. Tiếp tục đơn đốc việc rà soát công bố, đơn giản hóa TTHC nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

6. Ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp và thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2025 – 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trân trọng báo cáo Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng BTC Nguyễn Đức Chi (b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VNPT Bình Định, Bưu điện tỉnh;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- THCB, PVHCC, HCTC;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, KSTT^(C).

Thao

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

Phụ lục
Kết quả rà soát, công bố TTHC nội bộ của các cơ quan hành chính
nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của các sở, ban
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND
ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Cơ quan	Số lượng TTHC nội bộ phải tham mưu công bố và đơn giản hóa	Số lượng TTHC đã tham mưu công bố	TTHC nội bộ CÒN TỒN ĐỘNG, chưa tham mưu công bố
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1.	Sở Nội vụ	79	4	75
2.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	58	0	29
3.	Sở Tài chính	97	50	47
4.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	49	0	49
5.	Sở Văn hóa và Thể thao	48	7	41
6.	Sở Tài nguyên và Môi trường	46	1	45
7.	Sở Thông tin và Truyền thông	47	2	45
8.	Sở Giao thông vận tải	31	11	20
9.	Sở Tư pháp	24	4	20
10.	Sở Giáo dục và Đào tạo	21	1	20
11.	Sở Y tế	28	9	19
12.	Thanh tra tỉnh	18	0	Đang dự thảo
13.	Sở Công Thương	15	0	15
14.	Công an tỉnh	14	0	14
15.	Sở Khoa học và Công nghệ	12	1	11
16.	Sở Ngoại vụ	10	0	0
17.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	6	6	0
18.	Sở Xây dựng	16	12	4
19.	Văn phòng UBND tỉnh	12	14	0
20.	Sở Du lịch	-	Công văn 5990/VPCP-KSTT ngày 22/8/2024 của Văn phòng	
21.	Ban Quản lý Khu Kinh	-		

STT	Cơ quan	Số lượng TTHC nội bộ phải tham mưu công bố và đơn giản hóa	Số lượng TTHC đã tham mưu công bố	TTHC nội bộ CÒN TỒN ĐÔNG, chưa tham mưu công bố
	tế tỉnh		Chính phủ không yêu cầu các thủ tục hành chính nội bộ cụ thể. Tuy nhiên, căn cứ theo phạm vi thẩm quyền và phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Du lịch tiếp tục rà soát, công bố thủ tục hành chính nội bộ đảm bảo theo quy định.	
22.	Ban Dân tộc	-		
TỔNG CỘNG		631	122	454